

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; bám sát mục tiêu, quan điểm phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực đột phá, những giải pháp chủ yếu. Đồng thời, đảm bảo phù hợp với tình hình trong nước, không gian phát triển mới của tỉnh Đồng Nai, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên mới.

- Xác định nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, có trọng tâm, trọng điểm và có tính chiến lược, nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản, khơi thông nguồn lực đảm bảo sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện; làm căn cứ quan trọng để các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị tỉnh nghiêm túc quán triệt sâu sắc, lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá; không ngừng củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và con đường phát triển của tỉnh, của đất nước.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”; dân chủ, kỷ cương, tiên phong, sáng tạo; phát triển để ổn định, ổn

định để thúc đẩy phát triển, vì hạnh phúc Nhân dân; trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, thường xuyên bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả và kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quá trình tổ chức thực hiện.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về các nhiệm vụ chiến lược, đột phá

1.1. Các nhiệm vụ chiến lược

- Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng đề án Khu thương mại tự do.

- Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng.

1.2. Các nhiệm vụ đột phá

- Ban hành đề án thực hiện nhiệm vụ đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, có uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực.

- Ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá về huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa dạng, đồng bộ, hiện đại. Thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng xã hội.

- Ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Những nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, dám đột phá, tính hành động cao, có khát vọng cống hiến vì lợi ích chung.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm nêu gương, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và các biểu hiện tiêu cực.

- Tăng cường khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trong hệ thống chính trị và toàn dân.

2.2. Tập trung triển khai các đề án, các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030

- Phát triển công nghiệp với cốt lõi là thu hút các nhà đầu tư chiến lược, thế hệ mới.

- Phát triển dịch vụ với hạt nhân là đô thị dịch vụ tổng hợp Sân bay Long Thành, bao gồm khu thương mại tự do và hệ sinh thái dịch vụ hàng không - logistics - thương mại - du lịch.

- Phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường.

- Ban hành nghị quyết về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.

2.3. Huy động mọi nguồn lực xã hội cho sự phát triển, tăng trưởng đạt 02 con số

- Ban hành một số nghị quyết chuyên đề lãnh đạo định hướng chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm kỳ 2026-2030.

- Tập trung thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Tập trung vào các vùng trọng điểm mới:

- + Vùng đô thị - công nghiệp phía Nam gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng Phước An và các đô thị Trấn Biên, Long Thành, Nhơn Trạch.

- + Vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc gắn với Khu kinh tế Cửa khẩu Hoa Lư, cửa khẩu Hoàng Diệu, các đô thị Bình Phước, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bình Long.

- + Vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị sinh thái ven sông phía Tây gắn với các đô thị Biên Hòa, Tân Triều, Long Hưng, Đại Phước, v.v...

+ Vùng nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi quy mô lớn, hiện đại - du lịch xanh, sinh thái phía Đông Bắc gắn với Bù Gia Mập, Phước Long, Bù Đăng, Tà Lài, Nam Cát Tiên, v.v...

2.4. Về đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh.

- Tiếp tục sắp xếp và hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo “Tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” phục vụ Nhân dân.

- Xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

- Tập trung đầu tư hoàn thành Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh.

2.5. Về triển khai thực hiện các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị tạo động lực cho tăng trưởng gồm:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành kế hoạch thực hiện nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Sau khi Trung ương ban hành).

- Ban hành nghị quyết về phát triển văn hóa, con người Đồng Nai.

2.6. Về xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược tạo nền tảng cho sự phát triển

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, nâng cao tính kết nối đa phương thức.

- Phối hợp triển khai tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng hàng không quốc tế Long Thành; đường sắt Hoa Lư - Dĩ An - Biên Hòa; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về phát triển vùng công nghiệp phía Nam; vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc.

- Đầu tư mới các tuyến đường bộ để kết nối Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, các đô thị, khu công nghiệp phía Bắc với các đô thị, khu thương mại tự do, cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng biển Phước An, v.v...

- Phát triển hạ tầng đô thị văn minh, nông thôn mới hiện đại gắn với hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, xử lý triệt để các điểm ô nhiễm; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

- Ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên, khoáng sản, hạn chế khai thác tài nguyên không tái tạo.

2.7. Về phát triển nguồn lực con người, văn hóa, xã hội bền vững

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của vùng đất, con người Đồng Nai.

- Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất y tế và giáo dục từng bước đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút, trọng dụng, nhân tài; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng nghị quyết về phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mạnh của tỉnh.

2.8. Về tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới.

- Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa các nguy cơ về an ninh, trật tự, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Đảm bảo công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu được giao.

- Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Tăng cường phối hợp quản lý, bảo vệ, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện

3.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Giữ vững nguyên tắc đoàn kết và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

- Nâng cao chất lượng triển khai, học tập và ban hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030 nhằm phục vụ công tác tham mưu, hoạch định các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch tổng kết 40 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986–2026) của tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vững mạnh ở cơ sở tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng biên giới.

- Xây dựng nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo trong xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng nghị quyết về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tư tưởng trong giai đoạn mới.

- Phát huy hiệu quả của Ban Chỉ đạo 35 tỉnh trong đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng và không ngừng củng cố, nâng cao uy tín của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026-2030 và hằng năm với những chuyên đề cụ thể, sát thực tiễn, khoa học và hiệu quả gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường biểu dương, nhân rộng các gương sáng về đạo đức, có ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và xã hội.

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giáo dục và thực hiện nghiêm các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ gắn với thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng trong Đảng và toàn xã hội đáp ứng yêu cầu giáo dục trong tình hình mới; chú trọng nghiên cứu, biên soạn biên niên sự kiện lịch sử Đảng, văn kiện Đảng, góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân cho thế hệ trẻ.

3.1.2. Tập trung xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức và cán bộ

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và thống nhất.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa nghị quyết của Trung ương về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ thực chất và hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm, đồng bộ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ, nhất là quy hoạch, đào tạo, quản lý, sử dụng, đánh giá cán bộ.

- Xây dựng đề án tăng cường cán bộ cho cấp cơ sở, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí đánh giá cán bộ gắn với từng chức danh, vị trí việc làm.

- Xây dựng đề án đầu tư, xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức độ 2 trong giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng quy chế phối hợp, liên kết với các học viện, trường đại học trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên của Trường Chính trị tỉnh.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Trường Chính trị tỉnh với các tổ chức, cơ quan trong hoạt động nghiên cứu khoa học, lý luận, tổng kết thực tiễn, phục vụ đắc lực cho việc tham mưu, hoạch định các chủ trương, chính sách lớn của tỉnh.

3.1.3. Chú trọng đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên và hệ thống chính trị

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt Đảng, nâng cao tính lãnh đạo, tính giáo dục và chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

- Xây dựng đề án phát triển đảng viên trong sinh viên, học sinh, thanh niên công nhân, khu dân cư giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Thường xuyên sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

3.1.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên về chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ và nghị quyết của Đảng, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, kiên quyết xử lý những vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

- Tăng cường giám sát thường xuyên việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi số hướng tới mục tiêu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực Nhà nước, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm.

- Phát huy vai trò chủ động của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán Nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có đủ năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.1.5. Nâng cao hiệu quả công tác nội chính, cải cách tư pháp; kiên trì, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

- Chủ động xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến đất đai, tín ngưỡng - tôn giáo, dân tộc, khiếu nại, tố cáo đông người.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong khối nội chính, giữa nội chính với các cơ quan dân vận, mặt trận đối với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo “công lý được thực thi công bằng, liêm chính, vì Nhân dân phục vụ”.

- Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động giám định tư pháp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực Nhà nước, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

- Thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy vai trò của Nhân dân, cơ quan báo chí trong việc phát hiện, tố giác những biểu hiện, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3.1.6. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị.

- Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, cụ thể, sáng tạo, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền thông qua tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, phát huy dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện công tác dân vận ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo.

- Xây dựng kế hoạch tăng cường, chủ động đấu tranh với các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

3.2. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ làm động lực chủ yếu

3.2.1. Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu lại nền kinh tế

- Xây dựng kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ làm động lực chủ yếu.

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến thu hút đầu tư hằng năm; tập trung vào các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải thấp, gia tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP).

- Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ mới, công nghệ sinh học.

- Chuyển đổi các khu công nghiệp hiện hữu kém hiệu quả trở thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp Net Zero có sức hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn.

- Xây dựng đề án phát triển du lịch và các loại hình dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các trung tâm thương mại lớn. Phát triển chợ đầu mối nông sản gắn với hình thành các trung tâm dịch vụ logistics, với các khu, cụm công nghiệp, cảng, sân bay, cửa khẩu, vùng biên giới.

- Phối hợp xây dựng trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân tại tỉnh.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng của nông dân gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.2.2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Từng bước xây dựng và hiện đại hóa ngành công nghiệp của tỉnh trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh và công nghệ xanh.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hàng không, công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip điện tử và trí tuệ nhân tạo; thiết bị tự động hóa và thiết bị công nghệ thông tin.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tận dụng, khai thác hiệu quả các dịch vụ từ hoạt động Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, sản xuất công nghiệp và vận chuyển hành khách.

- Ban hành cơ chế thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các cảng cạn ICD. Phát triển các trung tâm logistics, trung tâm thương mại vùng biên giới, vùng du lịch theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành bảo đảm hài hòa 4 loại không gian: không gian công cộng phục vụ cộng đồng; không gian trên cao; không gian ngầm; không gian số.

- Xây dựng đề án công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

3.2.3 Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, mở rộng các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng đạt 02 con số

- Nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, đảm bảo vai trò dẫn dắt; tăng cường thu hút những tập đoàn lớn nước ngoài, có công nghệ hiện đại.

- Tạo lập môi trường, cơ hội phát triển công bằng, minh bạch, hỗ trợ phát triển thị trường cho các doanh nghiệp tư nhân, các thành phần kinh tế phát triển bền vững.

- Triển khai kế hoạch xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, bản lĩnh, trí tuệ, có tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc và khát vọng cống hiến.

- Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho một số doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh có đủ năng lực thực hiện những dự án, công trình quan trọng và cung ứng các dịch vụ xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ.

3.2.4. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh

- Phối hợp đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết nội vùng và liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, hiện đại.

- Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, gặp gỡ trao đổi, hợp tác giữa chính quyền và cơ quan quản lý thương mại biên giới của tỉnh với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia.

- Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác, các nước trong khu vực và các định chế quốc tế khác, nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh, của vùng.

- Tập trung tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn để giải ngân nhanh đối với các dự án đầu tư phát triển trong tỉnh.

3.2.5. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch

- Xây dựng đề án hỗ trợ nông dân tiếp cận, đào tạo kiến thức, huấn luyện kỹ năng, cập nhật kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khả năng làm chủ máy móc, thiết bị công nghệ.

- Từng bước chuyển dịch nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, gắn với các chuỗi liên kết.

- Xây dựng nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm nghiệp và thủy sản.

- Phát triển sản xuất theo vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu lớn, vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp, thủy sản gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin, hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh.

- Xây dựng đề án thành lập trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách phát triển nông, lâm, thủy sản, các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiêu biểu.

3.3. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực; chú trọng bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

3.3.1 Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tạo sự đột phá trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng các khu đổi mới sáng tạo, các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan của hệ thống chính trị và trong doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng và an ninh.

- Ưu tiên triển khai các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao, thiết thực, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư tài chính, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tiềm lực khoa học và công nghệ, thúc đẩy xã hội hóa đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ, khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, tổ chức cung cấp dịch vụ kết nối, hỗ trợ giao dịch liên quan đến công nghệ.

3.3.2. Xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu, mục tiêu về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ.

- Xây dựng đề án xóa vùng lõm sóng, nâng cao chất lượng mạng 4G, 5G, mạng cáp quang, phát triển mạng 6G trở lên trên địa bàn tỉnh; cập nhật công nghệ phát triển của khu vực và thế giới.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường làm việc, nền tảng làm việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, hướng tới mục tiêu đưa toàn bộ hoạt động của cơ quan Đảng và Nhà nước lên môi trường số.

- Xây dựng đề án phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào thị trường thương mại điện tử.

- Xây dựng đề án đào tạo nhân lực chuyển đổi số, bảo đảm đáp ứng việc triển khai chuyển đổi số về số lượng và chất lượng.

- Xây dựng đề án phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong việc sử dụng các dịch vụ viễn thông, thiết bị thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán, an toàn thông tin.

- Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, chuyển đổi số báo chí của tỉnh; bám sát yêu cầu thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ của tỉnh, quốc gia.

3.3.3. Tập trung phát triển về dữ liệu; hình thành hệ sinh thái số thông minh, xanh, an toàn, phục vụ hiệu quả cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược dữ liệu quốc gia, chiến lược dữ liệu của các bộ, ngành và của tỉnh. Tập trung phát triển dữ liệu số, thúc đẩy các hoạt động kết nối và chia sẻ, số hóa toàn diện hoạt động của cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu tổng hợp, tích hợp tập trung của tỉnh; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu trực tuyến với các hệ thống thông tin của tỉnh, quốc gia.

- Tập trung triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin; thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3.3.4. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định giá đất phù hợp với giá thị trường.

- Tăng cường thực hiện, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong công tác thu hồi đất bằng các chính sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả, nhất là trong triển khai các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất, khuyến khích đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng.

- Phát triển công nghiệp công nghệ cao xử lý triệt để chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.

- Khuyến khích đầu tư, phát triển dịch vụ bảo vệ, tái tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học. Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất.

- Xây dựng đề án về giảm thiểu phát thải khí cacbon (Net Zero) trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế bền vững.

- Hoàn thành việc xây dựng và cập nhật phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, cố định theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế đẩy mạnh xã hội hóa về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ, đội thu gom rác thải sinh hoạt.

3.4. Phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục tương xứng với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

3.4.1. Đầu tư phát triển văn hóa, thể thao và du lịch ngang tầm với phát triển kinh tế

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

- Xây dựng Nghị quyết về phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mạnh của tỉnh.

- Xây dựng các công trình văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại, xứng tầm với tiềm năng của tỉnh, đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao của khu vực và quốc tế.

- Quan tâm phát triển thể thao thành tích cao, nhất là ở những bộ môn thế mạnh truyền thống của tỉnh; ban hành chính sách thu hút, đào tạo và sử dụng tài năng thể thao.

- Quy hoạch và xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần cho Nhân dân.

- Từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa, mức thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa, phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao và sản phẩm du lịch có chất lượng cao. Chủ động phối hợp đẩy mạnh hoạt động ngoại giao văn hóa.

- Xây dựng đề án đầu tư hình thành các cụm du lịch trọng điểm như Hồ Trị An, Núi Chứa Chan, Núi Bà Rá; trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng tầm cỡ quốc tế ở các xã khu vực xung quanh Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Đẩy mạnh hợp tác phát triển các tuyến du lịch liên vùng, du lịch gắn với di sản văn hóa, di tích lịch sử; khai thác hiệu quả tài nguyên rừng, sông, hồ, núi để phát triển các loại hình du lịch như du lịch nông thôn, trải nghiệm văn hóa bản địa.

3.4.2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội, các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân.

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách giảm nghèo và các chính sách đối với người có công; chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Xây dựng nghị quyết phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho cán bộ, công chức, công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp, người yếu thế.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào tôn giáo.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, nước sạch, môi trường, trợ giúp xã hội.

3.4.3. Phát triển mạng lưới y tế hiện đại và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giai đoạn 2026 - 2030.

- Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại.

- Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công.

- Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 01 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên theo quy định của Nhà nước.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

- Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời.

- Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư; xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

3.4. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mới và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo, tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc; gắn giáo dục tri thức, đạo đức, lý tưởng với trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh.

- Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo, hình thành môi trường học tập thông minh, học tập suốt đời.

- Quy hoạch mạng lưới trường học từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

- Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, đặc biệt là các trường vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới.

- Xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng; tăng cường giảng dạy một số môn bằng tiếng Anh ở những nơi có điều kiện.

- Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo quy định.

- Xây dựng đội ngũ trí thức mang tầm chiến lược phục vụ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch của tỉnh trong tương lai.

- Đào tạo, bồi dưỡng, cung ứng nguồn lao động có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

- Phát triển tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng; tập trung nguồn lực xây dựng trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở giáo dục đại học hiện đại, chất lượng cao hướng tới chuẩn khu vực và quốc tế.

3.5. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

3.5.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới

- Giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với “thế trận an ninh nhân dân” vững chắc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh, quốc phòng, an ninh với kinh tế.

- Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “tinh, gọn, mạnh”. Nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, tạo tiền đề đến năm 2030 xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, các chốt dân quân thường trực biên giới, thao trường huấn luyện; tiếp tục xây dựng căn cứ hậu cần - kỹ thuật cấp tỉnh, cấp xã.

- Xây dựng, sửa chữa nhà làm việc, nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ. Đảm bảo nguồn điện, nước và xây dựng tăng dày các điểm dân cư khu vực biên giới.

- Nhận định, đánh giá, dự báo đúng tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa, từ cơ sở các nguy cơ, xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định, không để bị động, bất ngờ; quan tâm, chăm lo chính sách hậu phương quân đội.

- Chỉ đạo thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự các cấp và công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hằng năm.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hiệp định, hiệp ước, thỏa thuận song phương; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đấu tranh có hiệu quả với các hành vi xâm hại đến chủ quyền biên giới quốc gia.

3.5.2. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, chủ động trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện toàn diện, kịp thời nhiệm vụ về bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới, an ninh quốc gia. Phối hợp bảo vệ an toàn tuyệt đối địa bàn, các mục tiêu, công trình trọng yếu của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả các đề án đảm bảo an ninh biên giới, nông thôn, đô thị, công nhân, tôn giáo, an ninh mạng; nhận diện, đấu tranh, ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh phi truyền thống.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng được 50% địa bàn cấp xã, phường không có ma túy. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, không để oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

- Tập trung xây dựng lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng đề án về Công an xã, phường vững mạnh toàn diện, đảm bảo nguồn lực giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

- Triển khai hiệu quả các đề án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự và an ninh mạng.

3.6. Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

3.6.1. Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm của hệ thống chính trị theo quy định; áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 02 cấp.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm; giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

3.6.2. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Giữ vững định hướng của Đảng trong công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh, đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Tiếp tục củng cố và tăng cường mối quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện, bền vững với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh phía Nam Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, nhằm giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Nâng cao trình độ, bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

- Phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đầu tư, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, du lịch.

3.7. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Quán triệt sâu sắc quan điểm mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu của cả hệ thống chính trị.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình.

- Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư; đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân.

- Ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các lực lượng, các giai cấp, tầng lớp Nhân dân, nhất là các cơ chế, chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, vùng biên giới.

(Các nội dung về nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá được cụ thể hóa thành các đề án, kế hoạch cụ thể trong Phụ lục 1 của Chương trình hành động)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

2. Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, đề xuất các giải pháp tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản; huy động hiệu quả các nguồn lực, động lực mới cho mục tiêu tăng trưởng 02 con số. Tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, vận động Nhân dân thực hiện các

nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Phát huy tinh thần đại đoàn kết, vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban đảng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hằng năm, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Xây dựng nền tảng số tổng hợp để theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình hành động theo thời gian thực tế; tích hợp dữ liệu liên thông, có cơ chế cảnh báo sớm các nhiệm vụ chậm tiến độ, thiếu nguồn lực hoặc có những vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại, vì hạnh phúc Nhân dân.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- CP.VPTU- D, P.TH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng và VPTW Đảng (a+b),
- Đ/c Bí thư Đảng ủy và Tư lệnh Quân khu 7.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Vũ Hồng Văn